

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2018.
V/v ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn.
2. Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Ven là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Mỹ H, sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2017, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa bà Phạm Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1992, bà và ông Trần Văn Ph chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 18/5/2004. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường hay cự cãi, không hòa hợp trong lối sống, do ông Ph thường xuyên ghen tuông và xúc phạm bà, bà và ông Ph đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 16/11/2017 cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống. Bà H xác định là không còn tình cảm dành cho ông Ph, nay bà yêu cầu được ly hôn ông Ph.

Về con chung: Bà và ông Ph có 02 người con chung là Trần Thanh Ph (giới tính nam), sinh ngày 25/12/1993 và Trần Thị B (giới tính nữ), sinh năm 1995, hiện các con đều đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống, nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/12/2017 và tại phiên tòa ông Trần Văn Ph trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà Phạm Mỹ H về thời gian ông và bà Hòa chung sống với nhau như vợ chồng và thời gian đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Mâu thuẫn vợ chồng và thời gian không còn chung sống như vợ chồng đúng như bà Hòa trình bày, ông có ghen tuông đối với bà H và xảy ra cự cãi, do bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ngoài ra còn có mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh tế, ông và bà H đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 16/11/2017 đến nay, từ khi không còn chung sống đến nay ông và bà H không gặp nhau để hòa giải và hàn gắn. Nhưng nay ông Ph không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và ông còn thương bà H.

Về con chung: Ông và Bà H có 02 người con chung đúng như bà H trình bày. Nay con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bà Phạm Mỹ H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn là quan hệ “tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Năm 1992, bà và ông Trần Văn Ph chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 18/5/2004, nên hôn nhân của ông Ph và Bà H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Bà H và ông Ph đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2017 đến nay mà không thể hàn gắn và đoàn tụ. Phía ông Ph không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm dành cho Bà H. Phía bà H thì cương quyết ly hôn ông Ph, bà H xác định không còn tình cảm dành cho ông Ph. Nay ông Ph và Bà H không có kế hoạch để đoàn tụ gia đình. Qua đó xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Ph đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay xét chấp nhận cho bà H ly hôn ông Ph là phù hợp, là có căn cứ theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Bà H và ông Ph tự thỏa thuận phân chia nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Phạm Mỹ H phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Mỹ H ly hôn ông Trần Văn Ph.

2. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Phạm Mỹ H phải chịu 300.000 đồng, bà Phạm Mỹ H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số 0006810 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Phạm Mỹ H và ông Trần Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đồi

